

BƯỚC ĐẦU NGHIÊN CỨU MỘT SỐ BÀI THUỐC CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC RA-GLAI TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN HÒN BÀ - TỈNH KHÁNH HÒA

TRẦN THỊ NGỌC DIỆP
Trường Đại học Hùng Vương

TRẦN THỂ BÁCH
*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

NINH KHẮC BẰN
*Viện Hóa sinh biển,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Dân tộc Ra-Glai có số dân là 122.245 người, đây là dân tộc có số dân đông thứ 19 trên tổng số 54 dân tộc Việt Nam và người dân Ra - Glai có mặt ở 18 trên 63 tỉnh, thành phố. Người Ra-Glai cư trú tập trung tại các tỉnh: Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bình Thuận và Lâm Đồng. Tại KBTTN Hòn Bà, tỉnh Khánh Hòa, người dân tộc Ra - Glai đã biết sử dụng tri thức bản địa trong việc sử dụng các cây cỏ thiên nhiên làm thuốc chữa bệnh. Ở đây đã diễn ra hoạt động thu hái, mua bán cây thuốc, tuy nhiên chưa có những vùng trồng cây dược liệu tập trung mà chủ yếu là nguồn cây thuốc thu hái tự nhiên trong rừng và trong hộ gia đình. Chính vì vậy, chúng tôi đã điều tra phỏng vấn tri thức bản địa của người dân tộc Ra - Glai về việc sử dụng thực vật làm thuốc.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp điều tra tài nguyên cây thuốc được thực hiện theo Quy trình điều tra dược liệu của Viện Dược liệu [6].

Phương pháp nghiên cứu giá trị sử dụng của cây thuốc: Để nghiên cứu về tri thức, giá trị sử dụng của cây thuốc, chúng tôi tiến hành điều tra, phỏng vấn ở các xã có các cộng đồng người dân tộc Ra Glai sinh sống [2,3,4]

Phương pháp nghiên cứu thực vật: Các bước từ thu mẫu, ghi chép thông tin, xử lý mẫu, định tên, lập danh lục được thực hiện theo Quy trình điều tra thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật [1,5].

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Đa dạng các nhóm bệnh được sử dụng

Qua quá trình điều tra, phỏng vấn trực tiếp các ông lang, bà mẹ và người dân tộc Ra - Glai, chúng tôi đã thống kê được các nhóm bệnh chữa trị bằng cây thuốc. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1

Sự đa dạng về các nhóm bệnh chữa trị bằng cây thuốc theo kinh nghiệm sử dụng của đồng bào dân tộc Ra - Glai

TT	Các nhóm bệnh	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Bệnh về đường tiêu hoá (Lở loét, tá, lỵ, rối loạn, ngộ độc...)	17	18,68
2	Bệnh về đường hô hấp (Ho, hen, phế quản, phổi...)	7	7,69
3	Bệnh ngoài da (Vết thương, nhiễm trùng, ghẻ lở, mụn nhọt)	10	10,99
4	Bệnh về thận (Tiết niệu, lợi tiểu, viêm thận...)	10	10,99
5	Bệnh về gan (Gan, vàng da, ...)	5	5,49

6	Bệnh về thần kinh (Bại liệt, TK)	2	2,20
7	Bệnh về xương (Gãy xương, bong gân, sai khớp,..)	25	27,47
8	Bệnh của phụ nữ (Sinh đẻ, kinh nguyệt, dạ con,..)	12	13,19
9	Bệnh của trẻ em (Còi xương, giun sán,..)	1	1,10
10	Bệnh về thời tiết (Cảm cúm, đau đầu, sốt nóng lạnh)	6	6,59
11	Bồi dưỡng sức khoẻ	10	10,99
12	Bệnh về ung thư (Các loại u,..)	3	3,30
13	Động vật cắn (Rắn rết, hổ, gấu, sên, vắt, mèo,..)	1	1,10

Lưu ý: Tỷ lệ % các loài lớn hơn 100% tổng số loài trong danh lục do có những loài có thể sử dụng chữa nhiều nhóm bệnh khác nhau.

Qua bảng 1, chúng tôi đã thống kê được các loài cây thuốc chữa các chứng bệnh thuộc các 13 nhóm bệnh khác nhau. Cụ thể trong đó số lượng loài chữa các chứng bệnh thuộc nhóm chữa bệnh tê thấp và đau nhức là 25 loài chiếm 27,47%, kế tiếp là số lượng loài thuộc nhóm cây làm thuốc chữa các bệnh về đường tiêu hóa là 17 loài chiếm 18,68% tổng số. Các cây thuộc nhóm thuốc chữa bệnh phụ nữ là 12 loài chiếm 13,19%. Các cây chữa các bệnh thuộc nhóm bệnh về Bệnh ngoài da (vết thương, nhiễm trùng, ghẻ lở, mụn nhọt) là 11 loài chiếm 12,09%. Các cây chữa các bệnh về thận, tiết niệu, lợi tiểu, viêm thận...), bồi dưỡng sức khoẻ đều là 10 loài chiếm 10,99%. Còn lại các nhóm bệnh khác có tỷ lệ số cây chữa bệnh không cao.

2. Kinh nghiệm sử dụng bộ phận làm thuốc của đồng bào dân tộc Ra - Glai

Nghiên cứu sử dụng bộ phận làm thuốc không chỉ cho thấy tính chất phong phú và đa dạng trong việc sử dụng các bộ phận vào việc chữa các bệnh một cách có hiệu quả nhất. Bởi theo các nghiên cứu thì các bộ phận khác nhau có thể có hoạt tính sinh học và thành phần hóa học khác nhau. Chính vì vậy việc sử dụng bộ phận nào của cây trong việc điều trị bệnh để có hiệu quả nhất là rất quan trọng. Ngoài ra, việc nghiên cứu sử dụng bộ phận làm thuốc còn có ý nghĩa trong việc bảo tồn đa dạng sinh học, đồng thời còn đánh giá được tính bền vững trong thực trạng khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên cây thuốc theo kinh nghiệm của người dân tộc Ra - Glai. Kết quả thống kê việc sử dụng các bộ phận làm thuốc của người dân tộc Ra - Glai được trình bày trong bảng 2.

Bảng 2

Sự đa dạng về bộ phận sử dụng làm thuốc theo kinh nghiệm của người dân tộc Ra - Glai ở KBTTN Hòn Bà - tỉnh Khánh Hòa

STT	Các bộ phận sử dụng	Số loài	
		Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số
1	Lá	28	30,77
2	Rễ	27	29,67
3	Vỏ	8	8,79
4	Toàn thân	9	9,89
5	Thân	28	30,77
6	Quả	8	8,79
7	Hạt	1	1,10
8	Toàn cây	18	19,78
9	Hoa	3	3,30
10	Củ	4	4,40

(Tỷ lệ % trong bảng lớn hơn 100 %, do trong một loài có nhiều bộ phận được sử dụng)

Kết quả sử dụng các bộ phận của cây để chữa bệnh cho thấy lá, rễ và thân là 3 bộ phận được sử dụng nhiều hơn so với các bộ phận khác như củ, hoa, hạt, vỏ... Kết quả sử dụng các bộ phận thân, rễ, lá thường giao động khoảng 25-30%, trong khi các bộ phận như củ, hoa, hạt chỉ giao động trong khoảng 1 đến 5%.

3. Vấn đề truyền thụ kiến thức về cây thuốc của đồng bào dân tộc Ra - Glai tại KBTTN Hòn Bà - Tỉnh Khánh Hòa

Khi tiến hành phỏng vấn và thống kê số liệu liên quan đến việc truyền thụ kiến thức trong cộng đồng dân tộc Ra - Glai sống xung quanh Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, tỉnh Khánh Hòa. Tiến hành phỏng vấn 18 thầy thuốc đã từng sử dụng các bài thuốc chữa bệnh trong cộng đồng thì có tới 16 người là nam giới chiếm 88,89% và 2 người là nữ giới chỉ chiếm 11,11%.

Tại khu vực nghiên cứu, kết quả cho thấy, hầu hết những người biết về cây thuốc và cách sử dụng chúng là nam giới. Vì công việc chuyển giao kiến thức đa số được thực hiện bởi nam giới. Nhiều nghiên cứu cũng đã cho thấy giới tính và tuổi tác có ảnh hưởng đáng kể đến kiến thức của người dân về y học cổ truyền [7].

Bảng 3

Tỷ lệ về độ tuổi và giới tính của các thầy thuốc KVNC

Nhóm tuổi	Giới tính	Số người	Tổng
> 75	Nam	1	1
	Nữ	0	
50 - 75	Nam	9	11
	Nữ	2	
25 - 49	Nam	6	6
	Nữ	0	
< 25	Nam	0	0
	Nữ	0	
Tổng Nam		16	18
Tổng Nữ		2	

Kết quả nghiên cứu ở bảng 3 cho thấy, người làm nghề thầy lang ở Khu vực nghiên cứu chủ yếu là nam giới và thuộc độ tuổi 50 - 75 tuổi. Điều này dễ giải thích theo truyền thống nghề này đa số được truyền thụ theo huyết thống gia đình, nếu khi bố mẹ còn sống họ sẽ giữ vai trò chính trong việc bốc thuốc và dạy lại cho con cái mình qua quá trình tích lũy dần dần. Khi bố mẹ già yếu không thể tiếp tục làm nghề nữa mới chính thức truyền lại cho con cái, lúc đó độ tuổi thông thường của con cái họ giao động khoảng 40 tuổi. Sau một số năm kinh nghiệm làm nghề thì độ tuổi của các ông lang bà mẹ nhiều nhất là khoảng 50 - 75 tuổi. Về giới tính thì nam giới làm nghề này là chủ yếu bởi theo truyền thống nam giới thường là người trụ cột trong gia đình và là người lo việc làm kinh tế. Đồng thời việc đi vào rừng tìm kiếm cây thuốc gặp rất nhiều khó khăn nguy hiểm, họ có thể phải ngủ lại trong rừng hàng tuần mới về. Chính vì vậy việc nam giới làm nghề là phù hợp hơn nữ giới. Hầu hết các vốn kiến thức về tri thức bản địa được người dân tộc Ra - Glai truyền miệng từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đây không phải là phương thức truyền thụ ưu việt, bởi nó có thể bị đứt quãng, đặc biệt khi tài nguyên thực vật ngày càng bị suy kiệt vì việc khai thác bừa bãi. Thông thường, việc truyền thụ tri thức bản địa được thực hiện trong phạm vi rất hẹp vì nó thường được truyền qua cá nhân, gia đình, dòng họ hay rộng nhất là trong bản nắm giữ. Vì vậy, việc nghiên cứu tri thức bản địa và giữ gìn truyền thống tri thức y

học cổ truyền là rất cần thiết, từ đó làm cơ sở cho việc chuyển giao kiến thức bản địa để đảm bảo tính liên tục trong cộng đồng là rất quan trọng.

4. Một số bài thuốc được sử dụng phổ biến của người dân Ra - Glai

Bài 1: Chữa sỏi thận, bàng quang

- *Mimosa pudica* L. (Xấu hổ) - Toàn thân
- *Blumea balsamifera* (L.) DC. (Đại bi) - Thân, lá
- *Imperata cylindrica* (L.) Beauv.) (Cỏ ranh) - Rễ
- *Plantago asiatica* L. (Mã đề) - Toàn thân
- *Zea mays* L. (Ngô) - Râu ngô
- *Oryza sativa* L. (Lúa) - Thân

* **Cách sử dụng:** Tất cả băm nhỏ, phơi khô, sắc nước uống.

Bài 2: Mỗi lưng, đau khớp, nhức mỗi chân tay

- *Dialium cochinchinensis* Pierre (Xoay) - Toàn thân
- *Morinda citrifolia* L (Nhàu lá chanh) - Quả, rễ, lá
- *Tarenna attenuata* (Hook. f.) Hutch. (Trên thon) - Toàn cây

* **Cách sử dụng:** Một liều thuốc lấy mỗi loài 0.5 kg phơi khô, sao vàng và sắc nước uống.

Bài 3: Chữa bệnh trúng phong (Thượng mã phong)

- (*Imperata cylindrica* (L.) Beauv.) (Cỏ ranh) - Rễ
- *Mimosa pudica* L. (Xấu hổ) - Toàn cây
- *Pandanus humilis* Lour. (Dừa rừng) - Củ, thân, rễ
- *Averrhoa carambola* L.) (Khế) - Rễ
- *Gelsemium elegans* (Gardn. & Champ.) Benth. (Dây ngón vàng) - Toàn thân
- *Dracaena cochinchinensis* (Lour.) S. C. Chen (Huyết giác nam bộ) - Thân

* **Cách sử dụng:** Mỗi loại một ít phơi khô, sao vàng và sắc lấy nước uống

Bài 4: Chữa viêm gan, sơ gan cổ chướng

- *Hydnophytum formicarum* Jack (Ổ kiến) - Rễ
- *Luvunga scandens* (Roxb.) Buch.-Ham. in Wight & Arn. (Thần xạ hương) - Cành, lá

* **Cách sử dụng:** Tất cả sao vàng đun nước uống

Bài 5: Dùng làm thuốc điều hòa kinh nguyệt, bổ máu

- *Vitex negundo* L. - Ngũ tráo - Quả
- *Embelia parviflora* Wall. ex A. DC. (Thiên lí hương) - Toàn cây
- *Spatholobus harmandii* Gagnep. (Huyết rồng) - Thân, lá
- *Rhododendron arboreum* Smith (Đỗ quyên delavay) - Hoa

* **Cách sử dụng:** Tất cả phơi khô, sao vàng sắc nước uống

III. KẾT LUẬN

Qua quá trình điều tra, phỏng vấn các ông lang, bà mẹ và đồng bào dân tộc Ra - Glai sinh sống ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà - tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi đã thống kê được 94 loài thuộc 48 họ được sử dụng làm thuốc. Trong đó các bài thuốc chữa được các bệnh thuộc 13 nhóm bệnh khác nhau và 22 loài có công dụng mới. Việc sử dụng các bộ phận làm thuốc thì trong đó lá, rễ và thân được sử dụng nhiều nhất. Có rất nhiều bài thuốc được sử dụng chữa bệnh, trong đó có những bài thuốc được sử dụng phổ biến ở đây.



Hình 1: Một số hình ảnh điều tra, phỏng vấn và thu mẫu cây thuốc tại khu vực nghiên cứu
(ảnh: Trần Thị Ngọc Diệp và cs)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Bản, Nguyễn Như Khanh, 1979. Phương pháp nghiên cứu thực vật, Nxb. KHKT, Hà Nội, Tập 1, 384 trang.
2. Đỗ Huy Bích & cộng sự, 1993. Tài nguyên cây thuốc Việt Nam, Nxb. KHKT, Hà Nội.
3. Võ Văn Chi, 2012. Từ điển cây thuốc Việt Nam, Nxb. Y học, Hà Nội, Tập 1, 1.675 trang, Tập 2, 1.541 trang.
4. Đỗ Tất Lợi, 2000. Những Cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Nxb. Y học, Hà Nội.
5. Nguyễn Nghĩa Thìn, 2007. Các phương pháp nghiên cứu thực vật, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 171 trang

6. **Viện Dược liệu**, 2006. Nghiên cứu cây thuốc từ thảo mộc, Nxb. KHKT, Hà Nội, 686 trang.
7. **Giday, M., Asfaw Z.**, 2003. Ethiopian J. of Science, 26(2): 123-136.

**PRELIMINARY STUDIES ON REMEDIES OF RA - GLAI COMMUNITY
AT HON BA NATURE RESEVE, KHANH HOA PROVINCE, VIETNAM**

TRAN THI NGOC DIEP, TRAN THE BACH, NINH KHAC BAN

SUMMARY

The present paper is a preliminary study on the ethnic knowledge of Ra-Glai community to treat various ailments. We have listed their traditional herbal drugs belonging to 48 species. In addition, we also calculated the frequent use of the medicinal parts of the plants to assure efficient use of materials in the analysis on chemical composition.